

Bản án số: 05/2023/HS-PT

Ngày: 10 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hồng

- **Các Thẩm phán:** Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Văn Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 185/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Phan Hữu T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: Phan Hữu T, sinh năm: 1992, tại: Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 17, xã XL, huyện NĐ, Tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Phòng 101, Cơ sở lưu trú Room Brews, số 21 Trần Phú, Phường 3, Thành phố ĐL, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phụ xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phan Hữu H, sinh năm: 1961 và bà: Đậu Thị Đ, sinh năm: 1960; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hữu T, sinh năm 1992, trú tại: xã XL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An là đối tượng sử dụng ma túy (loại MDMA và Ketamine). Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/02/2022 khi Phan Hữu T đang đi vào sảnh khách sạn RĐ tại số 06

LTHG, Phường 1, thành phố ĐL thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố ĐL và Công an Phường 1, thành phố ĐL kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang T đang cất giữ 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng trong, có đường chỉ màu đỏ có chứa 03 viên thuốc lắc màu xanh, bề mặt của 03 viên thuốc lắc đều có dòng chữ “Sports” và 01 gói nylon nhỏ hơn đựng ketamine trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc (BL: 43-48, 80-88, 102-118).

Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0868777122.

- 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím bấm màu đen đã qua sử dụng.

- 400.000 đồng.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phan Hữu T.

- 02 USB hiệu Kingston màu đỏ, bên trong chứa dữ liệu ghi nhận quá trình kiểm tra và bắt giữ đối với Phan Hữu T.

- 03 viên thuốc lắc màu xanh, bề mặt của 03 viên thuốc lắc đều có dòng chữ “Sports” và 01 gói nylon nhỏ hơn đựng ketamine (BL: 49, 54-55, 96-97).

Ngày 23/02/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng ban hành Kết luận giám định số 180/GĐ-PC09, kết luận:

- Mẫu ba viên nén (M1) đựng trong một túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7387g, loại MDMA.

- Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7663g, loại Ketamine.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ (BL: 40).

Cáo trạng số 155/CT-VKSĐL ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Phan Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015)

Tại bản án Số 191/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo Phan Hữu T 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 05/10/2022 bị cáo Phan Hữu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên xử, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 03-04 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/02/2022, tại khách sạn RĐ số 06 LTHG, Phường 1, thành phố ĐL, Phan Hữu T bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố ĐL và Công an Phường 01, thành phố ĐL kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang T đang cất giữ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng trong, có đường chỉ màu đỏ có chứa 03 viên thuốc màu xanh, bề mặt của 03 viên thuốc đều có dòng chữ “Sports” và 01 gói nylon nhỏ hơn đựng chất tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy. Theo Kết luận giám định số 180/GĐ-PC09 ngày 23/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu ba viên nén (M1) đựng trong một túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7387g (*một phẩy bảy ba tám bảy gam*), loại MDMA. Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7663g (*một phẩy bảy sáu sáu ba gam*), loại Ketamine.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo HĐXX phúc thẩm thấy rằng, tại phiên tòa sơ thẩm Phan Hữu T khai báo quanh co, mâu thuẫn trong lời khai; thái độ không thành khẩn, không ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nhằm mục đích chối tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 và xử phạt bị cáo T 05 (năm) tù thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo có phần nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và xin giảm nhẹ hình phạt; có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới gia đình có công với cách mạng. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo và xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hữu T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng

Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phan Hữu T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/02/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND thành phố ĐL (02);
- VKSND thành phố ĐL (01);
- Cơ quan CSĐT CA thành phố ĐL (01);
- Cơ quan THAHS CA thành phố ĐL (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Nhà tạm giữ (01);
- Trại giam (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng